



Bảng 1: Chỉ tiêu

| | |
|--------------------------------------|-------------|
| VN30F1M (Giá đóng cửa – 29/01/2026) | 2025.1 |
| Khối lượng hợp đồng | 231,664 |
| VN30 (Giá đóng cửa – 29/01/2026) | 2018.98 |
| Khối lượng | 339,081,650 |
| Chênh lệch VN30F1M & VN30 | 6.12 |

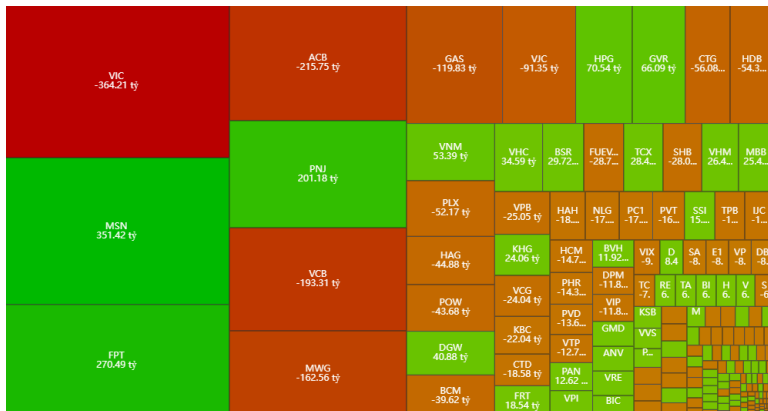
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện mạnh kéo chỉ số tăng hơn 12 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1814.98 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 29/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

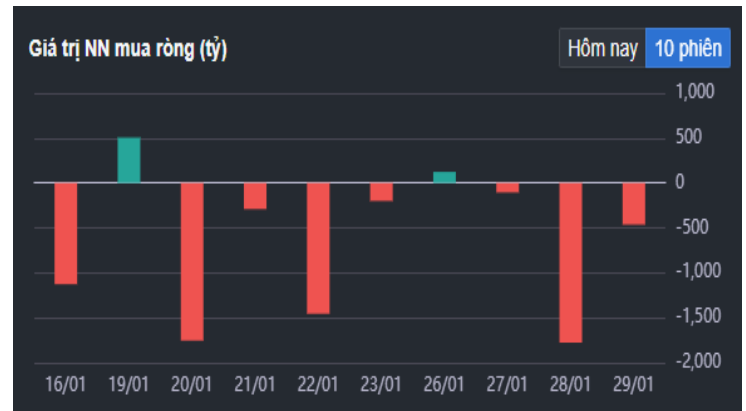
- Về mức độ ảnh hưởng, MWG và MSN ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 3.91 và 3.51 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng hơn 1.09% so với phiên giao dịch trước, đạt 2,018.98 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 14 mã tăng điểm, 12 mã giảm điểm và 04 mã không thay đổi
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 463 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu VIC khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 364 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như ACB bán ròng hơn 215 tỷ đồng; VCB hơn 193 tỷ đồng hay MWG hơn 162 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu MSN với giá trị hơn 351 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã FPT và PNJ được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 270 tỷ đồng và hơn 201 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 29/01/2026, VN30-Index đảo chiều tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng giao dịch sụt giảm so với phiên trước và nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá thận trọng của nhà đầu tư.

Hiện tại, VN30-Index vẫn được nâng đỡ khá tốt tại ngưỡng Fibonacci Projection 61.8% (tương đương vùng 1,965-1,980 điểm).

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Tradingview, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 29/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 29/01/2026. Cụ thể, 411G2000 (I1G2000) tăng 1.06%, đạt 2,025.1 điểm; 411G3000 (I1G3000) tăng 0.92%, đạt 2,020.5 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) tăng 0.9%, đạt 2,023 điểm; hợp đồng 411G9000 (I1G9000) tăng 1.17%, đạt 2,020 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,018.98 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 29/01/2026. Cụ thể, 4112G2000 (I2G2000) tăng 0.53%, đạt 1,889.1 điểm; 4112G3000 (I2G3000) tăng 0.39%, đạt 1,881.1 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) tăng 0.69%, đạt 1,883 điểm; hợp đồng 4112G9000 (I2G9000) tăng 0.17%, đạt 1,880 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,881.82 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G2000 giảm 30.48% so với phiên giao dịch trước, đạt 231,664 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 292 hợp đồng. Khối ngoại quay lại mua ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 29/01/2026 đạt 1489 hợp đồng.

Về xu hướng, F1M đang giao dịch thấp hơn 35 so với giá trung bình OI tại 2060 cho thấy phe Short đang chiếm vị thế. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 14,413 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 4,184 hợp đồng Long.

Hiện tại F1M giao dịch thấp hơn trung bình OI 35 điểm cho thấy xu hướng Short đang lấy lại vị thế. Xu hướng hiện tại cho thấy F1M đang giao dịch sideway bên trên và biên dưới đều cách 60 điểm so với giá trung bình OI. Vùng range giao dịch 1,990 - 2,115

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày

| Mã hợp đồng | Giá đóng cửa | +/- | KLGD | Ngày đáo hạn | OI |
|-------------|--------------|------|---------|--------------|--------|
| VN30F1M | 2025.1 | 21.3 | 231,664 | 13/02/2026 | 42,830 |
| VN30F2M | 2020.5 | 18.5 | 292 | 19/03/2026 | 1,777 |
| VN30F1Q | 2023 | 18 | 25 | 18/06/2026 | 343 |
| VN30F2Q | 2020 | 23.4 | 59 | 17/09/2026 | 118 |

Nguồn: BT Research

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- |
|-------------------|----------|-------------|--------------|
| VN30F1M - VN30 | 6.12 | 6.67 | -0.55 |
| VN30F2M - VN30 | 1.52 | 4.87 | -3.35 |
| VN30F2M - VN30F1M | -4.60 | -1.80 | -2.80 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -2.10 | 1.20 | -3.30 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 2.50 | 3.00 | -0.50 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -5.10 | 4.20 | -9.30 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -0.50 | 6.00 | -6.50 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -3.00 | 3.00 | -6.00 |

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

| Vị thế | Điểm vào | Chốt lời | Cắt lỗ |
|--------|----------|----------|--------|
| LONG | 1990 | 2036 | 1986 |
| SHORT | 2115 | 2075 | 2113 |

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

| | |
|--------------|-----------|
| Kháng cự gần | 2097–2100 |
| Kháng cự xa | 2115–2135 |
| Hỗ trợ gần | 2030–2010 |
| Hỗ trợ xa | 1962–1955 |

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.

- Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1990 - 1985
- Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2115

- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



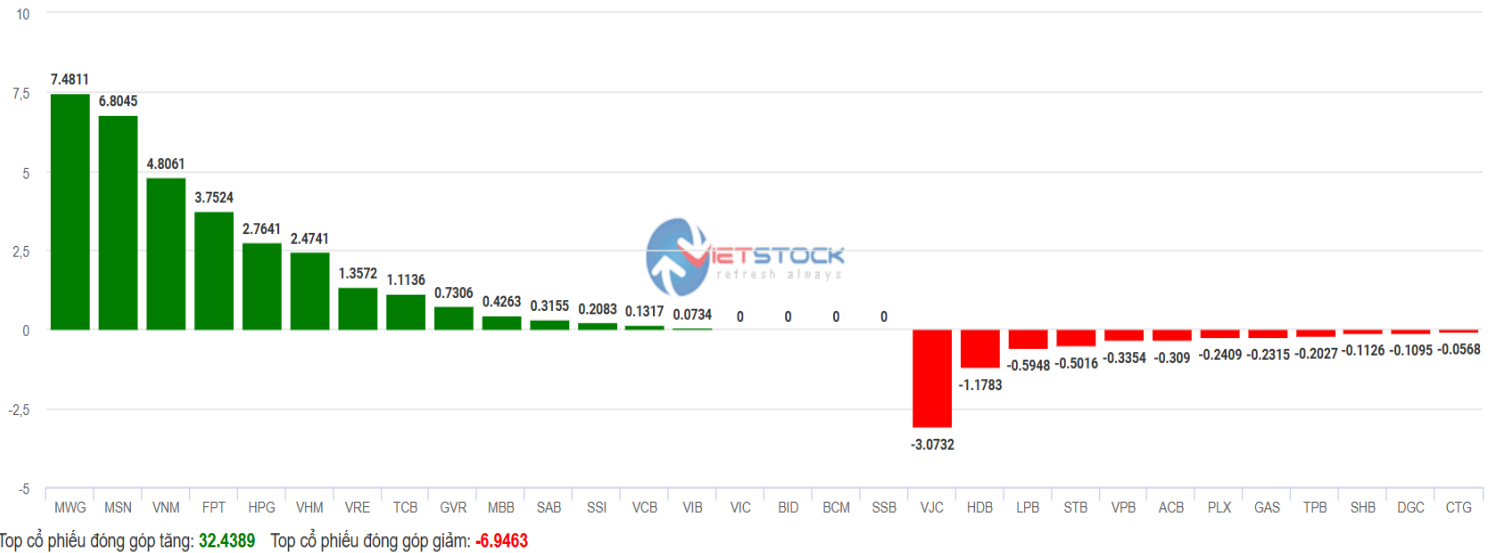
Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Tradingview, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

| Mã CK | Phân ngành | Giá | Thay đổi | KLCPLH | Vốn hóa | Tỷ trọng (%) | Ảnh hưởng (%) | Điểm ảnh hưởng |
|-------|---------------------|---------|----------|---------------|---------------------|--------------|---------------|----------------|
| MWG | Bán lẻ | 89,500 | +4.68% | 1,478,456,763 | 99,241,410,216,375 | 8.00 | 0.3746 | 7.4811 |
| MSN | Thực phẩm | 84,100 | +5.79% | 1,445,915,457 | 72,960,893,960,220 | 5.88 | 0.3407 | 6.8045 |
| VNM | Thực phẩm | 71,100 | +5.02% | 2,089,955,445 | 59,438,332,855,800 | 4.79 | 0.2406 | 4.8061 |
| FPT | Công nghệ thông tin | 106,100 | +1.53% | 1,703,507,121 | 152,263,475,678,989 | 12.28 | 0.1879 | 3.7524 |
| HPG | Tài nguyên cơ bản | 27,100 | +1.50% | 7,675,465,855 | 114,402,818,568,775 | 9.23 | 0.1384 | 2.7641 |
| VHM | Bất động sản | 107,000 | +2.59% | 4,107,412,004 | 59,305,196,812,714 | 4.78 | 0.1239 | 2.4741 |
| VRE | Bất động sản | 30,000 | +3.09% | 2,272,318,410 | 27,267,820,920,000 | 2.20 | 0.068 | 1.3572 |
| TCB | Ngân hàng | 34,900 | +1.16% | 7,064,851,739 | 59,600,519,902,681 | 4.81 | 0.0558 | 1.1136 |
| GVR | Hóa chất | 40,850 | +6.94% | 4,000,000,000 | 6,536,000,000,000 | 0.53 | 0.0366 | 0.7306 |
| MBB | Ngân hàng | 26,700 | +0.56% | 8,054,999,909 | 47,261,302,341,073 | 3.81 | 0.0213 | 0.4263 |
| SAB | Thực phẩm | 50,300 | +2.76% | 1,282,562,372 | 7,096,417,604,276 | 0.57 | 0.0158 | 0.3155 |
| SSI | Dịch vụ tài chính | 31,150 | +0.65% | 2,075,914,794 | 19,894,109,055,553 | 1.60 | 0.0104 | 0.2083 |
| VCB | Ngân hàng | 69,800 | +0.29% | 8,355,675,094 | 28,196,066,846,876 | 2.27 | 0.0066 | 0.1317 |
| VIB | Ngân hàng | 17,500 | +0.29% | 3,404,005,710 | 15,708,635,350,223 | 1.27 | 0.0037 | 0.0734 |
| VIC | Bất động sản | 140,500 | 0% | 3,853,015,512 | 85,224,522,603,609 | 6.87 | 0 | 0 |
| BID | Ngân hàng | 51,900 | 0% | 7,021,361,917 | 6,406,304,655,795 | 0.52 | 0 | 0 |
| BCM | Bất động sản | 66,000 | 0% | 1,035,000,000 | 2,732,400,000,000 | 0.22 | 0 | 0 |
| SSB | Ngân hàng | 17,450 | 0% | 2,845,000,000 | 12,000,498,056,250 | 0.97 | 0 | 0 |
| CTG | Ngân hàng | 38,300 | -0.26% | 5,369,991,748 | 13,558,839,839,298 | 1.09 | -0.0028 | -0.0568 |
| DGC | Hóa chất | 67,800 | -0.44% | 379,778,413 | 15,449,385,840,840 | 1.25 | -0.0055 | -0.1095 |
| SHB | Ngân hàng | 15,950 | -0.31% | 4,593,703,838 | 22,541,385,122,883 | 1.82 | -0.0056 | -0.1126 |
| TPB | Ngân hàng | 16,700 | -1.18% | 2,641,956,196 | 10,665,068,586,684 | 0.86 | -0.0101 | -0.2027 |
| GAS | Tiện ích | 116,800 | -1.02% | 2,412,949,756 | 14,091,626,575,040 | 1.14 | -0.0116 | -0.2315 |
| PLX | Dầu khí | 57,700 | -2.04% | 1,270,592,235 | 7,331,317,195,950 | 0.59 | -0.0121 | -0.2409 |
| ACB | Ngân hàng | 23,800 | -0.42% | 5,136,656,599 | 45,670,450,437,520 | 3.68 | -0.0155 | -0.309 |
| VPB | Ngân hàng | 27,650 | -0.36% | 7,933,923,601 | 57,848,656,821,589 | 4.67 | -0.0168 | -0.3354 |
| STB | Ngân hàng | 62,800 | -0.63% | 1,885,215,716 | 49,431,430,646,478 | 3.99 | -0.0251 | -0.5016 |
| LPB | Ngân hàng | 41,700 | -0.71% | 2,987,282,100 | 52,010,948,782,064 | 4.19 | -0.0298 | -0.5948 |
| HDB | Ngân hàng | 27,850 | -2.28% | 3,495,060,732 | 32,084,854,116,926 | 2.59 | -0.059 | -1.1783 |
| VJC | Du lịch và Giải trí | 164,000 | -4.37% | 591,611,334 | 43,660,916,449,200 | 3.52 | -0.1539 | -3.0732 |

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Bộ phận phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn